

Bản án số: **56/2017/HS-PT**
Ngày 24-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương

Các Thẩm phán: Ông Ma Hồng Thắng

Ông Nguyễn Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2017/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Vũ Ngọc Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Vũ Ngọc Q**, sinh ngày 07/3/1978; tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ 19, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc B (đã chết) và bà Đào Thị H (tên gọi khác Đào Thị G), sinh năm 1954; Vợ: Không có; Con: có 01 con, sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 51/HSST ngày 13/11/1997 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 24 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

Ngoài ra còn có 02 bị cáo; 01 người bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17/6/2017, Nguyễn Trung K trú tại xóm G, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang thấy nhà chị Đặng Thị T ở cùng xóm (nhà sát với nhà K) không có ai ở nhà. K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình chị T, quan sát thấy cửa sổ nhà chị T bị bung chốt cửa, không có chấn song bảo vệ nên K trèo qua cửa sổ vào bên trong nhà, phát hiện tại buồng ngủ để 01 tivi nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen loại tivi tinh thể lỏng 48 inch. K dùng hai tay bê tivi và 01 dây AV của tivi mang về nhà cất giấu. Sau đó K đi bộ lên nhà Nguyễn Văn M cùng xóm với K, rủ M đi bán tivi vừa trộm cắp được. K nói với M “Em lấy được cái tivi của nhà cái T, tối anh đèo em mang đi bán”, M đồng ý, sau đó K đi về. Khoảng 20 giờ cùng ngày, K đi bộ lên nhà M rủ đi bán tivi, M điều khiển mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave biển kiểm sát 22H4-3138 (xe của M mua lại của anh Hoàng Việt Hùng nhà ở cùng xóm) đèo K về nhà lấy tivi đem đi bán. Khi đi đến cổng nhà chị T, K bảo M dừng xe để K vào nhà chị T lấy nốt điều khiển tivi, M nói “Ừ, tivi không có điều khiển thì không bán được”. Sau khi vào lấy được điều khiển tivi, K về nhà bê tivi ra đặt lên yên xe mô tô của M, M điều khiển xe, K ngồi sau giữ tivi, cả hai đi xuống nhà Vũ Ngọc Q trú tại tổ 19, phường T, thành phố T để bán. Khi đến nhà Q, K nói “Tao vừa nháy được cái tivi, mày có dùng không tao để lại cho” (Q hiểu là tivi K vừa trộm cắp được), Q nói “Cứ để đây, mai xem thế nào” K, M để tivi ở nhà Q và đi về.

Khoảng 09 giờ ngày 18/6/2017, K một mình xuống nhà Q, Q nói chỉ mua tivi với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng), K đồng ý. Q đưa cho K 2.000.000đ (Hai triệu đồng), K đưa lại cho Q 1.000.000đ (Một triệu đồng) để nhờ Q đi mua ma túy về chia nhau để sử dụng. Sau đó, Q một mình đi sang khu vực ngã tư Cây Đa Bảo thuộc xóm P, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái mua 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền Hêrôin của một người đàn ông không quen biết về đưa cho K, sau đó K cùng Q, M chia nhau sử dụng hết số ma túy mua được. Số tiền 1.000.000đ Q đưa K đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 42/KLDG ngày 21/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y, kết luận: Tivi Led nhãn hiệu Samsung, màn hình tinh thể lỏng của chị Đặng Thị T, ký hiệu UA43K5500 có giá trị 8.334.000 đồng; 01 điều khiển tivi nhãn hiệu Samsung màu đen có giá trị 270.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 8.604.000 đồng (Tám triệu sáu trăm linh tư nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc Q phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc Q 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo K, M từ 01 (một) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/10/2017, bị cáo Vũ Ngọc Q có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, trong hạn luật định. Các tài liệu tố tụng trong hồ sơ đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng hình sự quy định. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Ngọc Q tội *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*; Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 BLHS năm 1999; Điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; NQ số 41 ngày 30/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q 01 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình được các tình tiết mới là: Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của người bị hại Đặng Thị T; bị cáo đã nộp 200.000đ tiền án phí của bản án sơ thẩm (thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0001752 ngày 05/10/2017; Một bản sao Huy chương vì sự nghiệp giáo dục ngày 20/12/2000, do Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng bà Đào Thị H (mẹ đẻ bị cáo). Đây là tình các tiết giảm nhẹ cần áp dụng thêm cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 để giảm mức án cho bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo hướng: Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 53 BLHS 1999. Điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; NQ số 41 ngày 30/6/2017 của Quốc Hội xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Về án phí: Bị cáo Vũ Ngọc Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Vũ Ngọc Q nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Ngọc Q thay đổi nội dung kháng cáo bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 18/6/2017, Vũ Ngọc Q trú tại tổ 19, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tiêu thụ 01 Tivi Led nhãn hiệu Samsung, màn hình tinh thể lỏng ký hiệu UA43K5500 có giá trị 8.334.000 đồng; 01 điều khiển tivi nhãn hiệu Samsung màu đen có trị giá 270.000 đồng do Nguyễn Trung K trú tại xóm G, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang trộm cắp được. Tổng trị giá tài sản bị cáo Q tiêu thụ là 8.604.000 đồng (Tám triệu sáu trăm linh tư nghìn đồng).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình nhưng vì ham rẻ, coi thường các quy định của pháp luật nên đã cố ý phạm tội, sau đó bị cáo lại cầm số tiền đã trả cho bị cáo K để mua tivi đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã xét xử bị cáo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới như Biên lai thu tiền án phí sơ thẩm hình sự, Huy chương vì sự nghiệp giáo dục của mẹ bị cáo là bà Đào Thị H; Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo của người bị hại là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cần được áp dụng cho bị cáo. Do bị cáo Q có tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Bị cáo Vũ Ngọc Q không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Ngọc Q, sửa bản án sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc Q 09 (Chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Ghi nhận bị cáo Vũ Ngọc Q đã nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0001752 ngày 05/10/2017 nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí bị cáo Vũ Ngọc Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hương

